

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thủy

Ông Lò Văn Ngắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994, tại: thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Bản PB, xã NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lường Thị L; có vợ là Quàng Thị T và 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 16/01/2023 chấp hành xong, tính đến ngày 20/8/2023 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); nhân thân: Chưa bị kết án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Cầm Thị T, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Bản NH, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị S, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Bản PB, xã NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

2. Anh Tòng Đức T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản TT, xã NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

- *Người phiên dịch cho bị hại:* Ông Lương Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản BM, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2023, Lò Văn L đi sang nhà chị dâu là Lò Thị S thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 27V1 - 028.15 của chị Sợi dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở xe, Lò Văn L đã tự ý lấy xe mô tô điều khiển ra chợ Trung tâm thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng chơi. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Lò Văn L điều khiển xe mô tô đi đến khúc cua gần vòng xuyến Quảng trường Hoa Ban thuộc bản H, thị trấn MA, huyện MA thì nhìn thấy bà Cầm Thị T đang ngồi bán quả nhãn ở vỉa hè, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng vỏ màu xanh tím than, nhãn hiệu Itel Visionlpro. Thấy xung quanh vắng người qua lại nên Lò Văn L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của bà Cầm Thị T. Lò Văn L dừng xe ở lòng đường trước vị trí bà Cầm Thị T ngồi bán quả nhãn rồi tiếp cận giả vờ hỏi mua nhãn, sau đó Lò Văn L hỏi mượn điện thoại của bà Cầm Thị T nói dối là để gọi điện cho bạn. Bà Cầm Thị T đưa điện thoại cho Lò Văn L mượn, Lò Văn L giả vờ bấm số nghe gọi rồi đi quanh khu vực bà Cầm Thị T ngồi để quan sát người qua lại, do bà Cầm Thị T nhiều lần yêu cầu Lò Văn L trả điện thoại nên khi thấy đoạn đường không có người qua lại, Lò Văn L đã nhanh chóng cầm điện thoại lên xe mô tô nổ máy để chạy. Thấy Lò Văn L cầm theo điện thoại định phóng xe bỏ chạy, bà Cầm Thị T đuổi theo ra đứng ở vị trí phía bên phải xe mô tô của Lò Văn L, tay trái cầm giữ lấy giá sau yên xe, còn tay phải với lấy điện thoại Lò Văn L đang cầm ở tay phải nhưng không trúng. Lò Văn L đã nhanh chóng chuyển điện thoại sang cầm ở tay trái, đồng thời nổ máy rồ ga bỏ chạy làm xe mô tô giật kéo bà Cầm Thị T ngã sấp xuống mặt đường, gây thương tích ở vùng chân và đầu gối chân phải. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, Lò Văn L điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại của anh Tòng Đức T thuộc bản TT, xã NT, thành phố ĐBP nói dối là điện thoại của mình rồi bán cho anh Tòng Đức T với giá 600.000 đồng, số tiền này Lò Văn L đã tiêu xài hết. Hồi 08 giờ 20 phút ngày 08/9/2023, Lò Văn L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Ảng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Itel Vision 1Pro màn hình cảm ứng, màu xanh tím than, IMEI1- 350932753075084, IMEI2 350932753075092, điện thoại cũ đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 144/KLTTCT-TTPY ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Cầm Thị T tại thời điểm giám định là 6 % (Sáu phần trăm).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã: Trả lại cho bà Cầm Thị T 01 chiếc điện thoại di động ITEL Vision 1pro màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh tím than, số IMEI 1: 350932753075084; trả lại cho chị Lò Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, sơn màu xanh, BKS 27V1 - 028.15, số máy HC09E-0676594, số khung RLHHC09093Y676501.

Tại Bản cáo trạng số: 113/CT-VKSMA ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bị hại trình bày: Sự việc như cáo trạng nêu là đúng; bị hại nhất trí với Kết luận định giá tài sản và Kết luận giám định tổn thương cơ thể; về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận được số tiền 4.000.000 đồng do phía bị cáo tự nguyện bồi thường thương tích và bị hại đã nhận lại được chiếc điện thoại bị cướp giật, điện thoại vẫn sử dụng bình thường, không hư hỏng gì nên bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Về trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Đức T trình bày: Anh là người mua chiếc điện thoại của bị cáo Lò Văn L với giá 600.000đ, khi bán điện thoại Lò Văn L nói dối điện thoại là của Lò Văn L nên anh không biết chiếc điện thoại do Lò Văn L phạm tội mà có, chiếc điện thoại anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000đ mua điện thoại, cũng không yêu cầu tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị S trình bày: Chị là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 27V1 - 028.15; Lò Văn L tự ý lấy xe mô tô của chị đi, chị không biết việc Lò Văn L sử dụng xe của mình vào việc phạm tội; hiện tại chị đã nhận lại được chiếc xe mô tô nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ do bị cáo bán tài sản phạm tội mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Ngày 20/8/2023 tại bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lò Văn L đã có hành vi gian dối, công khai chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động IteL Vision 1Pro màn hình cảm ứng, trị giá 600.000 đồng của bà Cầm Thị T. Trong khi bà Cầm Thị T đang cầm giữ lấy giá sau yên xe mô tô của Lò Văn L, Lò Văn L đã dùng thủ đoạn nguy hiểm nổ máy rồ ga bỏ chạy làm xe mô tô giật kéo bà Cầm Thị T ngã sấp xuống mặt đường, gây thương tích với tỷ lệ 6%, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Mục đích chiếm đoạt điện thoại của Lò Văn L là để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Với hành vi, thủ đoạn và giá trị tài sản chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định tổn thương cơ thể, Kết luận định giá tài sản, các bản cung và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được tác hại từ hành vi của mình, nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với những hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, dùng thủ đoạn nguy hiểm cố ý thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động của bà Cầm Thị T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn và bức xúc cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án.

Ngày, 24/8/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 16/01/2023 chấp hành xong, tính đến ngày 20/8/2023 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số: 18/QĐ-TA ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thể biện bị cáo Lò Văn L có: Bố đẻ sinh năm

1955, mẹ đẻ họ tên Lò Thị Đ, sinh năm 1959; Biên bản xác minh tại Công an xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ngày 09/11/2023 và qua phần kiểm tra lý lịch của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo Lò Văn L có nhân thân tại Quyết định trên với bị cáo Lò Văn L có lý lịch trong hồ sơ vụ án này cùng là một người.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và ra đầu thú; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Cẩm Thị T đã nhận lại tài sản bị cướp giật và nhận được số tiền 4.000.000 đồng do bị hại và phía bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thương tích. Việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng chấp nhận sự thỏa thuận này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Đức T tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000đ anh Thông đã mua điện thoại của bị cáo, cũng không yêu cầu tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ do bị cáo bán tài sản phạm tội mà có, HĐXX thấy rằng số tiền này là của anh Thông, anh Thông tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này và cũng không yêu cầu tịch thu sung ngân sách Nhà nước, do vậy không có cơ sở để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Việc trả lại tài sản của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ-VKS-MA ngày 14/11/2023 là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với chị Lò Thị S là chủ sở hữu xe mô tô, kết quả điều tra đã làm rõ Lò Văn L tự ý lấy xe mô tô của chị Lò Thị S để đi, chị Lò Thị S không biết việc Lò Văn L sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Tòng Đức T là người đã mua điện thoại do Lò Văn L phạm tội mà có, khi bán điện thoại Lò Văn L nói dối thuộc sở hữu của Lò Văn L, anh Thông không biết chiếc điện thoại do Lò Văn L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 08/9/2023).
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-MA ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại theo biên bản ngày 06/10/2023.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Châm